

THỰC TRẠNG SỬ DỤNG KỸ THUẬT GIAO BÓNG CỦA NAM SINH VIÊN CHUYÊN SÂU QUẦN VỢT TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG

Nguyễn Hữu Đạt*

ABSTRACT

Serving is an important technique to students whose major is tennis. It's necessary to determine the reality of effective serving to build up suitable and scientific exercises for the technique. This duty is also essential to improve training result and competing achievement for male students majoring in tennis at Danang University of Physical Education and Sports. The research result has recognized the reality of training and using serving exercises to those students.

Keywords: Service techniques, student, Da Nang sports University

Received: 26/02/2022; **Accepted:** 3/3/2022; **Published:** 8/3/2022

1. Đặt vấn đề

Trong quần vợt thì kỹ thuật giao bóng được xem là một kỹ thuật quan trọng nhất, là động tác đầu tiên để đưa bóng vào cuộc và đồng thời là kỹ thuật tấn công dễ giành điểm nhất. Thực tế quan sát sinh viên (SV) tại Trường ĐH Thể dục thể thao Đà Nẵng khi giao bóng hiệu quả bị giảm sút rõ rệt thể hiện trong thi đấu. Điều này thể hiện hiệu quả giao bóng của SV chưa cao, chưa ổn định, từ đó dẫn đến hạn chế hiệu quả trong thi đấu. Vì vậy muốn đạt hiệu quả cao trong giao bóng, SV cần phải đảm bảo được sự ổn định động tác, phân phối đều sức trong cả trận đấu.

Để có cơ sở thực tiễn cho việc lựa chọn các bài tập nâng cao hiệu quả giao bóng cho SV quần vợt Trường ĐH Thể dục thể thao Đà Nẵng, đề tài đã tiến hành nghiên cứu: “*Đánh giá thực trạng việc sử dụng kỹ thuật giao bóng của nam SV chuyên sâu Quần vợt hệ cao đẳng Trường ĐH Thể dục thể thao Đà Nẵng*”.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu: Quá trình nghiên cứu, đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu; phương pháp phỏng vấn tọa đàm;

phương pháp quan sát sơ phạm; phương pháp thực nghiệm sơ phạm; phương pháp toán học thống kê.

2.2. Kết quả nghiên cứu và phân tích

2.2.1. Thực trạng về chương trình giảng dạy môn Quần vợt

Trường ĐH Thể dục thể thao Đà Nẵng có nhiệm vụ đào tạo cán bộ TDTT có trình độ đại học và cao đẳng cho cả nước. SV vào trường học tập môn Quần vợt đều là những SV có bộc lộ năng khiếu, và phần lớn đã chơi môn Quần vợt trước khi vào trường, chủ yếu là đánh phong trào, chưa có khái niệm kỹ thuật cơ bản một cách có hệ thống, đặc biệt là hiệu quả giao bóng còn nhiều hạn chế. Do đó nhiều SV đạt hiệu quả rất thấp trong tập luyện và thi đấu.

Thực tế giảng dạy cho thấy, khi thực hiện kỹ thuật giao bóng của SV còn hạn chế đã gây cản trở việc tập luyện và phối hợp chiến thuật trong thi đấu quần vợt.

Cùng với việc học tập và rèn luyện các kỹ thuật trong giờ học môn Quần vợt, SV hệ cao đẳng còn được học tập kỹ thuật và rèn luyện thể lực ở các môn học khác như điền kinh, thể dục, các môn bóng là các môn học có tác dụng tốt với phát triển thể lực chung. Đây cũng là một trong những yếu tố tốt tới việc nâng cao hiệu quả kỹ thuật giao bóng trong môn Quần vợt cho

* ThS. Trường ĐH Thể dục thể thao Đà Nẵng

đối tượng nghiên cứu.

Những SV được lựa chọn vào trường là những học sinh phổ thông có năng khiếu, các VĐV thuộc các tỉnh thành trong cả nước. Những SV này thuộc hệ cao đẳng 3 năm, có nhiệm vụ học môn Quần vợt trong 6 học kỳ (từ học kỳ 1 đến học kỳ 6) trong chương trình đào tạo với tổng số 405 tiết nội khoá bắt buộc với các phần lý thuyết, thảo luận, thực hành và phương pháp.

Trong quá trình giảng dạy môn Chuyên sâu quần vợt ở Trường ĐH Thể dục thể thao Đà Nẵng, qua thực tiễn giảng dạy, tác giả thấy rằng việc giảng dạy tách lý thuyết và thực hành học riêng biệt làm cho khả năng tiếp thu của học sinh bị hạn chế.

Phần thời gian ở trên lớp, giáo viên chủ yếu là giảng kỹ thuật mới, sửa sai chung - riêng, kiểm tra kỹ thuật và thể lực. Nên việc nghiên cứu áp dụng những bài tập mới, khoa học là cần thiết, qua đó sẽ nâng cao hiệu quả của quá trình giảng dạy, SV tự giác, chủ động tích cực tập luyện.

2.2.2. Thực trạng công tác giảng dạy kỹ thuật giao bóng cho SV chuyên sâu quần vợt hệ cao đẳng Trường ĐH Thể dục thể thao Đà Nẵng

Qua khảo sát thực tiễn công tác giảng dạy quần vợt ở các trường đại học, cao đẳng có đào tạo SV chuyên sâu quần vợt nói chung và Trường ĐH Thể dục thể thao Đà Nẵng nói riêng cho thấy, các giáo viên tuy đã xác định được vai trò của giảng dạy kỹ thuật giao bóng rất quan trọng, nhưng trong thực tế giảng dạy nâng cao hiệu quả kỹ thuật giao bóng chưa áp dụng được những bài tập cần thiết để phát triển kỹ thuật này, mà chỉ tập trung vào giảng dạy thể lực và các bài tập thiếu xác thực.

Quan điểm giảng dạy kỹ thuật giao bóng trong môn Quần vợt không rõ định hướng, thiếu tính hệ thống, khoa học và thực tiễn. Thời gian giảng dạy kỹ thuật, thể lực và thời gian giảng dạy, sắp xếp các nội dung và thời điểm giảng dạy kỹ thuật giao bóng còn tùy tiện, không có những bài tập đặc thù trong giảng dạy kỹ thuật giao bóng, số lượng bài tập phân bố không đều.

Với mục đích tìm hiểu thực trạng công tác giảng dạy kỹ thuật giao bóng cho SV chuyên sâu

quần vợt Trường ĐH Thể dục thể thao Đà Nẵng, tác giả tiến hành tìm hiểu thực trạng về vai trò trong công tác giảng dạy quần vợt bằng phương pháp phỏng vấn ở bảng 2.1

Bảng 2.1. Phỏng vấn vai trò và thực trạng công tác giảng dạy kỹ thuật giao bóng cho SV chuyên sâu quần vợt hệ cao đẳng (n = 25).

Nội dung	Kết quả		
	Mức độ	n	Tỷ lệ %
Vai trò của kỹ thuật giao bóng trong giảng dạy SV chuyên sâu quần vợt	Rất quan trọng	20	80
	Quan trọng	5	20
	Không quan trọng	0	0.00
Thực trạng công tác giảng dạy kỹ thuật giao bóng cho SV chuyên sâu quần vợt	Có	8	32
	Có, chưa nhiều	17	68
	Chưa có	0	0.00

Bảng 2.2. Tỷ lệ thời gian giảng dạy kỹ thuật giao bóng cho SV chuyên sâu quần vợt hệ cao đẳng Trường ĐH Thể dục thể thao Đà Nẵng

TT	Nội dung	Thời gian giảng dạy theo nội dung (giờ)					
		Năm thứ nhất		Năm thứ hai		Năm thứ ba	
		n	%	N	%	n	%
1	Kỹ thuật giao bóng(Serve)	10	21.73	8	18.60	6	20.68
2	Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên(Fore-hand, Back-hand)	12	26.08	12	27.90	7	24.13
3	Kỹ thuật đánh bóng xoáy xuống(Slide)	8	17.39	8	18.60	4	13.79
4	Kỹ thuật vô lê(volley)	8	17.39	5	11.62	4	13.79
5	Kỹ thuật đập bóng(Smash)	4	8.69	5	11.62	4	13.79
6	Kỹ thuật lóp bóng (lob)	4	8.69	5	11.62	4	13.79
	Tổng	46	100	43	100	29	100

Từ kết quả thu được ở các bảng từ 2.1 và 2.2 cho thấy:

- Khi tìm hiểu vai trò của kỹ thuật giao bóng trong giảng dạy quần vợt cho đối tượng nghiên cứu, đại đa số các giáo viên, HLV đều cho rằng, giảng dạy kỹ thuật giao bóng có vai trò rất quan trọng trong công tác giảng dạy cho SV quần vợt. Có 20 ý kiến chiếm 80%; 5 ý kiến (chiếm 20%) cho rằng giảng dạy kỹ thuật giao bóng có vai trò quan trọng trong công tác giảng dạy SV quần vợt. Như vậy có 100% các ý kiến được hỏi đều xác định là giảng dạy kỹ thuật giao bóng có ý nghĩa quan trọng trong công tác giảng dạy SV

quần vợt. Đồng thời, khi tìm hiểu về thực trạng của công tác giảng dạy kỹ thuật giao bóng cho SV quần vợt, kết quả cho thấy, đa số các ý kiến đều cho rằng trong thực tế giảng dạy có quan tâm đến giảng dạy kỹ thuật này nhưng chưa nhiều (17/25 ý kiến chiếm tỷ lệ 68%).

- Tổng số giờ giảng dạy môn Quần vợt cho SV chuyên sâu hệ Cao đẳng Trường ĐH Thể dục thể thao Đà Nẵng là 405 tiết được chia làm 6 học kỳ (mỗi học kỳ từ 45 đến 75 tiết) trong đó các nội dung thực hành là: 111/405 tiết, chiếm 27.40% đối với năm thứ nhất, 100/405 tiết, chiếm 24.69% đối với năm thứ hai và 98/405 tiết, chiếm 24.19% đối với năm thứ ba. Mỗi tuần có 04 tiết, mỗi tiết học là 90 - 105 phút. Theo chương trình này cho thấy, tỷ lệ thời gian giành cho giảng dạy kỹ thuật tương đối nhiều, nhưng giáo viên còn chưa chú trọng đến việc sử dụng đa dạng các bài tập để tác động lên SV.

Như vậy, qua thực tiễn giảng dạy kỹ thuật giao bóng cho SV chuyên sâu quần vợt Trường ĐH Thể dục thể thao Đà Nẵng cho thấy, nhiều SV ngại tập kỹ thuật cơ bản. Vì cảm thấy nhàm chán với một động tác phải tập nhiều lần trong khi tập kỹ thuật giao bóng, nhưng nguyên nhân gây nhàm chán cũng là một phần do giáo viên chưa có những bài tập gây hứng thú, chưa thực sự mang lại hiệu quả khi cho SV tập luyện kỹ thuật này. Đây có thể coi là một trong những nguyên nhân chính làm hạn chế khả năng giao bóng của SV chuyên sâu quần vợt Trường ĐH Thể dục thể thao Đà Nẵng hiện nay.

2.2.3. Thực trạng hiệu quả sử dụng kỹ thuật giao bóng của nam SV chuyên sâu quần vợt hệ cao đẳng Trường ĐH Thể dục thể thao Đà Nẵng

Để đánh giá được thực trạng kỹ thuật giao bóng của nam SV chuyên sâu quần vợt. Trước tiên phải xác định những yếu tố chi phối tới hiệu quả kỹ thuật, từ đó đánh giá thực trạng phân tích cụ thể về mức độ phát triển của từng yếu tố. Sự tác động của các bài tập hiện tại ra sao, trên cơ sở đó xác định được các bài tập để nâng cao hiệu quả kỹ thuật giao bóng. Để làm rõ vấn đề này, đề tài tiến hành quan sát 20 nam SV chuyên sâu quần vợt Trường ĐH Thể dục thể thao Đà Nẵng

trong các buổi tập luyện và thi đấu. Qua thu thập số liệu, đề tài đã thống kê được thực trạng kỹ thuật giao bóng của nam SV chuyên sâu quần vợt ở bảng 2.3

Bảng 2.3: Thực trạng kỹ thuật giao bóng của nam SV chuyên sâu quần vợt.

STT	Nội dung kiểm tra	Số quả đạt yêu cầu	Tỷ lệ %
1	Giao bóng theo đường thẳng vào ô 2 và 3 (15 quả)	8,5	57 %
2	Giao bóng theo đường chéo vào ô 1 và 2 (15 quả)	8,3	55 %
3	Giao bóng xoáy ngang vào ô 1 và 4 (15 quả)	7,8	52 %
4	giao bóng kết hợp các kỹ thuật tấn công khác (15 quả)	7,3	49 %

Qua bảng 2.3 ta thấy thực trạng hiệu quả giao bóng của nam SV chuyên sâu quần vợt Trường ĐH Thể dục thể thao Đà Nẵng còn rất thấp, tỷ lệ phần trăm chỉ đạt từ 49% đến 57%.

3. Kết luận

Từ các kết quả phân tích trên, đề tài rút ra các kết luận sau:

- Thực trạng hiệu quả sử dụng kỹ thuật giao bóng của nam SV chuyên sâu quần vợt hệ cao đẳng Trường ĐH Thể dục thể thao Đà Nẵng còn tương đối kém tỷ lệ phần trăm chỉ đạt từ 49% đến 57%.

Để đạt được hiệu quả cao trong tập luyện và thi đấu thì chúng ta phải tìm được những nguyên nhân chi phối tới kỹ thuật. Từ đó đưa ra những bài tập ứng dụng hợp lý để nâng cao hiệu quả giao bóng của SV.

Tài liệu tham khảo

1. AL.Secuda (1998), *Cẩm nang Tennis cho mọi trình độ* (sách dịch), NXB Đà Nẵng.
2. Lâm Việt Anh, Từ Chí Thành, Trương Hoa Quang (2003), *Quần vợt cơ bản và nâng cao* (sách dịch), NXB Thể dục thể thao, Hà Nội.
3. Charles Applewhaite (2000), *Quần vợt thực hành 500 bài kỹ thuật* (sách dịch), NXB Thể dục thể thao, Hà Nội.
4. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (1999), *Lý luận và phương pháp TDTT*, NXB Thể dục thể thao, Hà Nội.